

Bản án số: 176/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang.

Bà Linh Thị Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 613/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2023/HPT ngày 22 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị Phương H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị Phương H mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 18/8/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, anh và chị Đoàn Thị Phương H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trước đó chưa có ai có vợ có chồng.

Sau khi kết được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng còn bất đồng thu chi kinh tế trong gia đình, chị H sử dụng tiền tích góp của anh để lo cho gia đình chị H mà

không hỏi ý kiến của anh. Vợ chồng mâu thuẫn về tài chính từ khoảng năm 2015 đến nay. Chị H còn dùng Facebook của chị H để viết bài bôi nhọ danh dự của anh, nói anh ngoại tình, nhưng đó đều là thông tin chị H bịa đặt, làm mất uy tín của anh tại nơi làm việc. Anh chị không còn sống chung với nhau hơn một tháng nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Đoàn Thị Phương H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đoàn Gia H1, sinh ngày 21/11/2013. Anh đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Đoàn Thị Phương H trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Văn D về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa chị và anh D.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 8/2023 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng chi tiêu kinh tế trong gia đình, anh D cho rằng chị mang tiền về cho bố mẹ nhưng chị không có đem về nên không thừa nhận dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Chị thừa nhận có dùng Facebook tên Gia H1 và Hàng D để viết bài nói anh D ngoại tình và lấy xe. Việc anh D lấy xe đi là có thật, còn việc chị nói anh D ngoại tình là do chị tự viết, vì lúc đó vợ chồng đang giận nhau, anh D chặn liên lạc với chị nên chị đăng bài để anh D bức tức và liên lạc lại với chị. Ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn do anh D và gia đình anh D trèo cổng vào nhà chị đòi trả điện thoại nên hai bên xảy ra xô xát. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 8/2023 đến nay. Chị vẫn còn tình cảm với anh D nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh D có 01 người con chung tên Nguyễn Đoàn Gia H1 sinh ngày 21/11/2013. Nếu phải ly hôn thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và chị đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng của anh D.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Đoàn Thị Phương H; giao con chung là cháu Nguyễn Đoàn Gia H1 sinh ngày 21/11/2013 cho chị Đoàn Thị Phương H trực tiếp nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đoàn Thị Phương H mỗi tháng 1.500.000 đồng; tài sản chung và nợ chung không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh [Nguyễn Văn D](#) yêu cầu ly hôn với chị [Đoàn Thị Phương H](#) và giải quyết vấn đề nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Chị [Đoàn Thị Phương H](#) có nơi cư trú tại [ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh [Nguyễn Văn D](#) và chị [Đoàn Thị Phương H](#) tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại [Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Anh [Nguyễn Văn D](#) khai cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hai bên không tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi nhau nhiều lần. Chị [H](#) cũng thừa nhận cuộc sống của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh chị không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau nên từ tháng 8 năm 2023 đến nay anh chị không còn sống chung với nhau, nên xác định việc chị [H](#) và anh [D](#) mâu thuẫn với nhau là có. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị [H](#) và anh [D](#) mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh [D](#) là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu [Nguyễn Đoàn Gia H1](#) sinh ngày 21/11/2013. Khi ly hôn, chị [H](#) yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh [D](#) đồng ý giao con chung cho chị [H](#) nuôi dưỡng. Xét thấy, chị [H](#) và anh [D](#) đã thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung nên giao cháu [Nguyễn Đoàn Gia H1](#) cho chị [H](#) nuôi dưỡng để cháu có thể phát triển tốt về cả thể chất và tinh thần là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị [H](#) không yêu cầu anh [D](#) cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: anh [D](#) chị [H](#) khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết

[5] Về nợ chung: anh [D](#) chị [H](#) khai anh chị không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh [D](#) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 81, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh [Nguyễn Văn D.](#)

1. Chấp nhận cho anh [Nguyễn Văn D](#) được ly hôn với chị [Đoàn Thị Phương H.](#)

2. Về con chung: Giao cháu [Nguyễn Đoàn Gia H1](#) sinh ngày 21/11/2013 cho chị [Đoàn Thị Phương H](#) trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh [Nguyễn Văn D](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng để chị [Trần Thị Mỹ D1](#) nuôi cháu [Nguyễn Đoàn Gia H1](#) sinh ngày 21/11/2013 hàng tháng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi cháu [Nguyễn Đoàn Gia H1](#) đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh [Nguyễn Văn D](#) hòng được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị [Trần Thị Mỹ D1](#).

Khi cần thiết, anh [Nguyễn Văn D](#) và [Đoàn Thị Phương H](#) được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: anh [Nguyễn Văn D](#) phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí anh [Nguyễn Văn D](#) đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005864 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ vào án phí. Anh [Nguyễn Văn D](#) phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Anh [Nguyễn Văn D](#) và chị [Đoàn Thị Phương H](#) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh